

MÔ HÌNH KINH TẾ TUẦN HOÀN Ở NHẬT BẢN VÀ MỘT SỐ GỢI MỞ CHO VIỆC HOÀN THIÊN CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH PHÁP LUẬT VIỆT NAM

PHAN XUÂN TÙNG
Trường Đại học Luật Hà Nội

Nhận bài ngày 31/5/2026. Sửa chữa xong 18/6/2026. Duyệt đăng 24/6/2026.

Abstract

The circular economy is a sustainable development strategy and an inevitable trend for countries worldwide, including Vietnam. However, this concept remains relatively new in Vietnam, and the legal and policy framework for developing a circular economy is still limited. Meanwhile, in developed countries such as Japan, legislation on the circular economy is relatively comprehensive. This article provides an overview of the circular economy model in Japan and its practical experience as a basis for drawing policy implications for improving Vietnam's legal and policy framework.

Keywords: Circular economy, circular economy in Japan, legal and policy framework, policy implications.

1. Đặt vấn đề

Trong bối cảnh tài nguyên cạn kiệt và biến đổi khí hậu gay gắt, kinh tế tuần hoàn đã trở thành xu hướng tất yếu và là chiến lược phát triển bền vững tối ưu. Tại các quốc gia phát triển, điển hình như Nhật Bản, kinh tế tuần hoàn đã trở thành một nội dung không thể thiếu trong hệ thống luật pháp nhằm nâng cao tinh thần trách nhiệm. Chính phủ Nhật Bản không còn coi trọng việc chỉ nâng cao các chỉ số kinh tế đơn thuần mà phát triển kinh tế phải song hành với trách nhiệm xã hội hướng tới tương lai lâu dài. Tại Việt Nam, dù đã có những cam kết mạnh mẽ, song kinh tế tuần hoàn vẫn còn khá mới và hệ thống pháp luật điều tiết mô hình kinh tế tuần hoàn còn rất hạn chế, thiếu đồng bộ. Trái lại, các nước phát triển như Nhật Bản đã xây dựng được khung pháp lý lẫn thực tiễn vận hành kinh tế tuần hoàn tương đối toàn diện và hiệu quả. Vì vậy, việc nghiên cứu kinh nghiệm từ các quốc gia đi trước là vô cùng cấp thiết nhằm tìm kiếm giải pháp phù hợp cho bối cảnh trong nước.

2. Nội dung nghiên cứu

2.1. Quá trình “Tuần hoàn hóa” nền kinh tế tại Nhật Bản

2.1.1. Quá trình thực hiện kinh tế tuần hoàn tại Nhật Bản

Nhật Bản là trường hợp điển hình khi có cách tiếp cận kinh tế tuần hoàn ở cấp độ rộng nhất. Kể từ năm 1991, quốc gia này đã bắt đầu xây dựng các quy định pháp lý nhằm đưa nước này trở thành một “Xã hội dựa trên việc tái chế” (a recycling-based society), hiểu rộng là xã hội tuần hoàn với kinh tế tuần hoàn là một bộ phận trong đó (Nguyễn Hoàng Nam, Nguyễn Trọng Hạnh, 2019). Năm 2000, Đạo luật cơ bản về thành lập Xã hội vật chất tuần hoàn bền vững (Basic Act on Establishing a Sound Material-Cycle Society) đã được thông qua tại Nhật Bản, được coi như là phản ứng đầu tiên của Chính phủ đối với những vấn đề nghiêm trọng phát sinh trước thập niên 90 của thế kỉ trước về môi trường và rác thải nói riêng. Những vấn đề này bao gồm lượng chất thải phát sinh cao, gây khó khăn trong việc tìm kiếm các cơ sở xử lý chất thải mới và sự gia tăng việc xả thải bất hợp pháp. Đạo luật này cũng thúc đẩy các nỗ lực tái chế được thực hiện nhiều hơn nữa.

Nhật Bản thực chất đã cố gắng để đạt được nền kinh tế tuần hoàn kể từ năm 1991, sớm hơn rất nhiều so với bất kỳ quốc gia nào khác. Theo đó, có 03 yếu tố chính đã thúc đẩy quốc gia này nỗ lực xây dựng một nền kinh tế tuần hoàn: Thứ nhất, nơi đây có mật độ dân số cao, một phần do địa hình núi lửa và đồi

Email: phantunghalu@gmail.com.

núi nên không gian chôn lấp hạn chế; điều này buộc người Nhật phải tìm giải pháp thay thế cho bãi chôn lấp ngay từ những năm 1950 và chuyển sang đốt rác vào những năm 1990, sau những lo ngại về dioxin (là chất độc hại, có thể ảnh hưởng đến hormone, làm hỏng hệ thống miễn dịch, gây ra các vấn đề về sinh sản và phát triển cũng như ung thư). Thứ hai, đây là nước sản xuất công nghiệp lớn nhưng có nguồn tài nguyên khoáng sản và kim loại trong nước rất hạn chế, khiến việc tái sản xuất và tái chế trở nên cần thiết. Thứ ba, văn hóa kinh doanh của Nhật Bản đề cao sự hợp tác giữa các khâu trong chu trình sản xuất.

Gần hai thập kỷ áp dụng mô hình kinh tế tuần hoàn đã cho thấy những thành tựu đáng kể của Nhật Bản thể hiện qua những tác động tích cực đến môi trường. Nhật Bản tái chế 98% kim loại (Circular Ecology, 2014), vào năm 2007, chỉ 5% rác thải của Nhật Bản được xử lý trong lòng đất, so với 48% của Anh quốc vào năm 2008. Luật Tái chế thiết bị của Nhật Bản đảm bảo rằng phần lớn các sản phẩm điện và điện tử được tái chế so với thực tế là 30–40% ở Châu Âu (WEEE Forum, 2012). Trong số các thiết bị này, 74–89% vật liệu trong đó được thu hồi. Điều quan trọng hơn là nhiều vật liệu trong số này được sử dụng lại để sản xuất cùng loại sản phẩm (Panasonic, 2015). Đây được coi là hành động cần thiết cho một nền kinh tế tuần hoàn thực sự.

2.1.2. Mô hình kinh tế tuần hoàn tại Nhật Bản

Một “xã hội vật chất tuần hoàn bền vững” là một xã hội trong đó việc tiêu thụ tài nguyên thiên nhiên được bảo tồn và tác động đến môi trường được giảm thiểu ở mức tối đa có thể, dựa trên việc ngăn ngừa và giảm thiểu phát sinh chất thải, sử dụng tài nguyên theo chu kỳ hợp lý và việc xử lý chất thải hợp lý. Như đã nêu trong “Kế hoạch cơ bản về môi trường lần thứ sáu” (Văn phòng Nội các Nhật Bản, 2018) đã được Nội các phê duyệt vào tháng 5 năm 2024, việc chuyển đổi sang nền kinh tế và xã hội vật chất tuần hoàn lành mạnh, cùng với nền kinh tế và xã hội không phát thải, thân thiện với thiên nhiên, là điều cần thiết để hiện thực hóa và là nghĩa vụ của mỗi công dân và của toàn thể giới trong hiện tại và tương lai.

2.1.3. Mô hình nền kinh tế tuần hoàn tại Nhật Bản được xây dựng như thế nào?

Để nền kinh tế tuần hoàn hoạt động tại Nhật Bản, tính toàn diện và hợp tác là được coi như là trái tim của hệ thống. Công chúng đóng góp một phần bằng cách phân loại rác tái chế, trực tiếp trả phí tái chế và yêu cầu các công ty phải chịu trách nhiệm khi cần thiết. Các nhà sản xuất hướng tới kinh tế tuần hoàn bằng những nỗ lực của mình như sử dụng nhiều vật liệu tái chế hơn và tạo ra các sản phẩm có tuổi thọ cao hơn, dễ sửa chữa và tái chế hơn. Hệ thống này có ba tính năng chính (Benton, D., & Hazell, J., 2015):

Hệ thống thu gom thân thiện với người tiêu dùng: hệ thống thu gom các thiết bị cũ để tái chế rất toàn diện và dễ sử dụng nên việc không tái chế chúng thậm chí được cho rằng sẽ khó hơn. Các thiết bị cũ được các nhà bán lẻ thu gom tại cửa hàng hoặc khi giao thiết bị mới. Đối với thiết bị điện tử cũ, nhà sản xuất có thể yêu cầu chính quyền địa phương đến thu gom ngay tại cửa nhà hoặc có thể đưa đến bất kỳ bưu điện nào để trả lại cho họ. Đây là thông lệ trên khắp Nhật Bản và được sử dụng rộng rãi.

Người tiêu dùng trả phí trước: đối với thiết bị điện tử, chi phí vận chuyển và thu hồi sau này được thanh toán tại thời điểm mua, nghĩa là khách hàng đã được coi như đã tham gia vào quá trình tái chế khi sản phẩm hết vòng đời. Hình phạt đối với hành vi xả thải trái luật cũng rất nghiêm khắc.

Cơ sở hạ tầng tái chế được đồng sở hữu: luật yêu cầu các nhà sản xuất vận hành các nhà máy tháo dỡ, đảm bảo họ được hưởng lợi trực tiếp từ việc thu hồi vật liệu và các bộ phận. Do đó, các công ty phải đầu tư dài hạn vào cơ sở hạ tầng phục vụ tái chế. Bởi vì họ sở hữu cả cơ sở sản xuất và phục hồi, các công ty cử các nhà thiết kế sản phẩm đến các nhà máy tháo dỡ để trải nghiệm cảm giác thất vọng khi tháo rời một sản phẩm được thiết kế kém, một điều không lạ đối với văn hóa làm việc của người Nhật. Một số công ty thậm chí còn đưa các nguyên mẫu vào quá trình tháo rời để đảm bảo chúng có thể dễ dàng phục hồi.

2.1.4. Chiến lược nhằm thúc đẩy kinh tế tuần hoàn tại Nhật Bản

- Kế hoạch cơ bản để thành lập một xã hội vật chất tuần hoàn bền vững

Năm 2003, Kế hoạch cơ bản để thành lập một xã hội vật chất tuần hoàn bền vững (Fundamental Plan for Establishing a Sound Material-Cycle Society) đã được ban hành, trong đó có các mục tiêu về

năng suất tài nguyên, tỷ lệ tái chế và lượng xử lý chất thải cuối cùng. Kế hoạch được Bộ Môi trường Nhật Bản (MOE) xem xét và sửa đổi 5 năm một lần. Kế hoạch gần đây nhất được hoàn thành là kế hoạch thứ tư được thông qua vào năm 2018. Kế hoạch thứ tư có bảy trụ cột chính gồm các biện pháp trọng tâm: 1) Các biện pháp tổng hợp hướng tới một xã hội bền vững; 2) Lĩnh vực lưu thông và sinh thái khu vực; 3) Lưu thông tài nguyên trong toàn bộ Vòng đời; 4) Quản lý chất thải hợp lý và phục hồi môi trường; 5) Hệ thống quản lý chất thải thiên tai; 6) Lưu thông tài nguyên quốc tế; và 7) Duy trì các nguyên tắc cơ bản cho 3Rs và quản lý chất thải. Kế hoạch cơ bản này được xây dựng và công bố trong khoảng thời gian 05 năm một lần.

- Nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn và tiết kiệm tài nguyên

Trước vai trò quan trọng của khu vực tư nhân trong việc thúc đẩy nền kinh tế tuần hoàn và hiệu quả sử dụng tài nguyên, tại thời điểm Vương quốc Anh nắm vị trí Chủ tịch năm 2021, các thành viên G7, trong đó có Nhật Bản, đã nhất trí phát triển các “Nguyên tắc của kinh tế tuần hoàn và tiết kiệm tài nguyên” (“Circular Economy and Resource Efficiency Principles” - CEREP) nhằm tăng cường các hành động về nền kinh tế tuần hoàn và hiệu quả sử dụng tài nguyên. Bên cạnh đó, Lộ trình Berlin (The Berlin Roadmap) được tổ chức sau đó một năm cũng đã đề cập và nhất trí với bộ nguyên tắc này.

Chính phủ đóng vai trò quan trọng trong việc xây dựng một môi trường thuận lợi nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho khu vực tư nhân sử dụng CEREP, chẳng hạn như thông qua việc giải quyết các rào cản, tích hợp và phát triển các chính sách liên quan cũng như thúc đẩy quan hệ đối tác công-tư. Mục đích của CEREP là khuyến khích các công ty thiết lập các sáng kiến và đẩy mạnh hành động về nền kinh tế tuần hoàn, thúc đẩy sự tham gia của công chúng đồng thời thúc đẩy các hành động tiết kiệm tài nguyên và nền kinh tế tuần hoàn tự nguyện. CEREP bao gồm bộ 06 nguyên tắc: 1) Lãnh đạo đối với các chiến lược tiết kiệm tài nguyên và kinh tế tuần hoàn trên toàn doanh nghiệp; 2) Tích hợp các phương pháp tiếp cận kinh tế tuần hoàn và hiệu quả tài nguyên với các chiến lược và hành động về khí hậu, đa dạng sinh học và giảm thiểu ô nhiễm; 3) Xác định rủi ro và cơ hội; 4) Chuyển đổi sang kinh doanh tuần hoàn và sử dụng hiệu quả nguồn lực; 5) Tăng cường giám sát và báo cáo. 6) Quan hệ đối tác và sự tham gia của nhiều bên liên quan.

2.2. “Kinh tế tuần hoàn” được thể hiện ra sao trong chính sách pháp luật của Nhật Bản?

2.2.1. Xã hội vật chất tuần hoàn bền vững (Sound Material-Cycle Society)

Các chính sách liên quan đến việc thực hiện nền kinh tế tuần hoàn tập trung vào khái niệm về ý tưởng về một “Xã hội vật chất tuần hoàn bền vững” được ban hành theo Đạo luật cơ bản về thành lập một xã hội vật chất tuần hoàn bền vững 2000 (Basic Act for Establishing a Sound-Material Cycle Society 2000), nhằm mục đích để giải quyết thực trạng phát sinh chất thải ngày càng tăng tại thời điểm đó, tình trạng thiếu bãi chôn lấp và nhu cầu ngày càng tăng của công chúng về thúc đẩy tái chế (Aoki-Suzuki, Nihiyama, Kato, 2019). Đạo luật này tập trung vào việc thúc đẩy và thực hiện kế hoạch 3Rs (bao gồm: giảm thiểu, tái sử dụng và tái chế), quản lý chất thải phù hợp và giảm tác động tiêu cực đến môi trường (Bộ Môi trường Nhật Bản, 2014). Đạo luật này được dựa trên 02 Đạo luật về bảo vệ môi trường trước đó. Thứ nhất là Đạo luật quản lý chất thải 1970 quy định về kiểm soát chất thải, xử lý chất thải, cơ sở pháp lý về xây dựng cơ sở vật chất dành cho quản lý chất thải, và các tiêu chuẩn xử lý chất thải. Thứ hai là Đạo luật thúc đẩy sử dụng tài nguyên hiệu quả 1991 quy định về tái chế các nguồn tài nguyên có thể tái sử dụng, phân loại chất thải, thúc đẩy việc sử dụng hiệu quả các loại phụ phẩm. Hơn nữa, những đạo luật này được hỗ trợ bởi sáu đạo luật tái chế riêng biệt như Đạo luật tái chế hộp đựng và bao bì 1995, Đạo luật tái chế thiết bị gia dụng 1998, Đạo luật tái chế thực phẩm 2000, Đạo luật tái chế trong xây dựng 2000, Đạo luật tái chế ô tô 2002 và Đạo luật tái chế thiết bị gia dụng nhỏ 2012 (Aoki-Suzuki, Nihiyama, Kato, 2019).

Đến năm 2022, Nhật Bản đã ban hành Luật Khuyến khích và tái chế rác thải nhựa, kể từ khi Luật được ban hành và có hiệu lực từ tháng 4/2022, nhiều doanh nghiệp tại Nhật Bản đã thay đổi chính sách để phù hợp với quy định của luật này, hướng tới việc giảm thiểu sản phẩm nhựa dùng một lần thông qua việc thay đổi bằng vật liệu khác hoặc cắt giảm số lượng. Như một biện pháp để giảm rác thải nhựa, nhiều công ty Nhật Bản đang bắt đầu thay thế các sản phẩm nhựa bằng các sản phẩm giấy, đặc biệt là

vật liệu đóng gói, thân thiện với môi trường. Tại Nhật Bản, giấy là một trong những loại rác thải có tỉ lệ tái chế cao nhất, lên tới 79%. Nhật Bản cũng trở thành quốc gia đứng thứ hai trên thế giới về quản lý rác thải nhựa, với tỉ lệ tái chế nhựa lên đến 85% (Phạm Ngọc Phong, Trần Thị Mỹ Liên, 2023).

2.2.2. Kinh tế tuần hoàn và kinh tế sinh thái

Năm 2018, khái niệm “nền kinh tế tuần hoàn” và “kinh tế sinh thái” đã được trình bày như một trụ cột chính trong Kế hoạch môi trường cơ bản lần thứ 5 của Bộ Môi trường Nhật Bản (Bộ Môi trường Nhật Bản, 2019). Nó hướng tới một xã hội tiêu thụ ít carbon, tự chủ và phi tập trung, với việc sản xuất năng lượng tái tạo tại địa phương. Mỗi khu vực sẽ tận dụng các nguồn tài nguyên của mình và hợp tác với các khu vực khác để thực hiện hỗ trợ lẫn nhau, hay còn gọi là “trao đổi cộng sinh” dựa trên trao đổi tài nguyên thiên nhiên và nguồn lực kinh tế thông qua kênh đầu tư hoặc điều phối nguồn nhân lực.

2.2.3. Tầm nhìn nền kinh tế tuần hoàn 2020

Bên cạnh đó, một diễn biến đáng chú ý khác là việc công bố Tầm nhìn nền kinh tế tuần hoàn năm 2020 của Bộ Kinh tế, thương mại và công nghiệp (METI) vào tháng 5 năm 2020. Báo cáo này nhấn mạnh sự cần thiết của Nhật Bản trong việc chuyển đổi sang nền kinh tế tuần hoàn, nhấn mạnh sự cần thiết của các công ty Nhật Bản rằng phải coi đây là cơ hội kinh doanh thể hiện nền kinh tế Nhật Bản là một nền kinh tế tuần hoàn chú trọng giá trị đạo đức, sự cân bằng giữa môi trường và tăng trưởng kinh tế; và cũng là một bước ngoặt dẫn đến những mô hình kinh doanh đặt tính tuần hoàn lên hàng đầu thay vì chỉ thúc đẩy chính sách 3Rs hay tập trung phần lớn vào tái chế của Nhật Bản như trước đây. Báo cáo còn nhấn mạnh sự phát triển của công nghệ kỹ thuật số, phù hợp với nguyện vọng của Chính phủ Nhật Bản về Xã hội 5.0, đó là “một xã hội lấy con người làm trung tâm, cân bằng giữa tiến bộ kinh tế với việc giải quyết các vấn đề xã hội bằng một hệ thống tích hợp cao giữa không gian mạng và không gian vật lý” (Văn phòng Nội các Nhật Bản, 2016). Nó cũng nhấn mạnh nhu cầu ngày càng tăng của công chúng về chủ nghĩa môi trường và tính bền vững, cũng như thúc đẩy những nỗ lực tự nguyện của các công ty trong việc áp dụng mô hình kinh doanh tuần hoàn và xây dựng hệ thống tuần hoàn linh hoạt trên toàn thế giới trong lâu dài.

Tầm nhìn kinh tế tuần hoàn 2020 nêu bật ba quan điểm: Thứ nhất, cần cân nhắc việc áp dụng rộng rãi các mô hình kinh doanh tuần hoàn, trong đó cả chuỗi cung ứng từ đầu nguồn (upstream) đến hạ nguồn (downstream). Tuy nhiên, đại diện của METI nhấn mạnh rằng việc thúc đẩy này nên được thực hiện theo tinh thần tự nguyện hơn là được quy định chặt chẽ để không cản trở sự phát triển. Thứ hai, những nỗ lực thực hiện tuần hoàn của doanh nghiệp cần được sự đánh giá đúng đắn từ thị trường và xã hội. Quan điểm này xuất phát từ sự quan tâm ngày càng tăng của các doanh nghiệp Nhật Bản trong việc đáp ứng đầu tư mang tính chất vì mục tiêu phát triển bền vững (Sustainable Development Goals - SDGs) hay đầu tư có trách nhiệm xã hội (Social Responsibility Investment - SRI) dựa trên 03 khía cạnh: Môi trường – Xã hội – Quản trị (Environment – Society – Governance, ESG). Khi nhận thức của người tiêu dùng và sự nhạy cảm của họ với môi trường tăng lên, gây áp lực đối với các công ty tiêu dùng và do đó các công ty tiêu dùng phải sử dụng các sản phẩm thân thiện với môi trường. Nhờ đó, môi trường được bảo vệ khỏi ô nhiễm và hiện trạng được cải thiện. Tuy nhiên, đây là áp lực những chính là cơ hội cho doanh nghiệp. Việc thể hiện được nỗ lực tuần hoàn trong sản phẩm sẽ giúp nhân hiệu tác động vào nhận thức của người tiêu dùng dẫn đến công ty có cơ hội vượt qua các công ty khác đang cạnh tranh trên thị trường. METI trước đây đã cố gắng hỗ trợ các biện pháp như vậy, thông qua chương trình Eco-Mark (nhãn môi trường do văn phòng Eco Mark của Hiệp hội Môi trường Nhật Bản quản lý). Thứ ba, cần sớm thiết lập hệ thống tuần hoàn tài nguyên có khả năng phục hồi nhằm đưa ra các định hướng chính sách cơ bản của Nhật Bản về nền kinh tế tuần hoàn. Báo cáo nhấn mạnh rằng hệ thống lưu thông trong nước phải được tối ưu hóa để đảm bảo các nguồn tái chế định tính và định lượng, tập trung vào đa dạng hóa các nguồn này. Một lĩnh vực quan trọng khác là thúc đẩy và hỗ trợ tái chế tài nguyên quốc tế và phát triển quốc tế, đặc biệt là thúc đẩy việc sử dụng công nghệ của Nhật Bản. Cuối cùng, báo cáo cũng chỉ ra 5 lĩnh vực cần được quan tâm đặc biệt trong bối cảnh tuần hoàn, đó là: nhựa, sợi, nhựa gia cố sợi các-bon, các loại pin và tấm năng lượng mặt trời.

2.4. Từ kinh nghiệm của Nhật Bản đến bài học cho Việt Nam

Tại Việt Nam, thuật ngữ “kinh tế tuần hoàn” mới chỉ được đề cập trong các văn kiện của Đảng và các quy định của pháp luật nhưng với tần suất rất hạn chế (Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Hiếu, Phan Lê Nga, Nguyễn Thị Bích Phương, Hoàng Thị Huê, 2023). Cụ thể, kinh tế tuần hoàn được đề cập trong Nghị quyết 55-NQ/TW ngày 11/02/2020 của Bộ Chính trị về “Định hướng Chiến lược phát triển năng lượng quốc gia của Việt Nam đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045”; Quyết định 889/QĐ-TTg ngày 24/6/2020 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “Chương trình hành động quốc gia về sản xuất và tiêu dùng bền vững giai đoạn 2021-2030”; Văn kiện Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII, Báo cáo tổng kết thực hiện chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2011-2020, xây dựng chiến lược phát triển kinh tế - xã hội 10 năm 2021-2030. Bộ Tài nguyên và Môi trường mới đây hiện đang lấy ý kiến dự thảo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ về Kế hoạch hành động quốc gia thực hiện kinh tế tuần hoàn đến 2030. Bên cạnh đó, thuật ngữ này cũng được quy định trong một điều luật riêng trong Luật Bảo vệ môi trường 2020 cho thấy tầm quan trọng của xu hướng này đối với quốc gia, việc thực hành kinh tế tuần hoàn không còn ở mức trên tinh thần tự nguyện mà trở thành kim chỉ nam mà Nhà nước muốn sử dụng để định hướng xã hội. Tuy nhiên, để việc thực hiện kinh tế tuần hoàn bắt kịp với xu hướng chung của thế giới, Việt Nam sẽ cần có những thay đổi giúp chính sách toàn diện và hệ thống hơn.

2.4.1. Kinh tế tuần hoàn cần được thể chế hóa và đưa vào thực hiện trong mọi hoạt động

Trong kinh tế tuần hoàn, Nhà nước đóng vai trò trung tâm kiến tạo. Kinh nghiệm của không những Nhật Bản mà còn nhiều quốc gia trên thế giới cho thấy, để có thể thúc đẩy quá trình thể chế hóa này, nhiệm vụ thể chế hóa là giải pháp được lựa chọn thực hiện đầu tiên. Theo đó, luật và chính sách cụ thể và rõ ràng sẽ giúp thực hiện kinh tế tuần hoàn được hệ thống và đồng bộ. Sự kết hợp giữa hình thức mang tính khuyến khích lẫn quy định chặt chẽ trong giai đoạn đầu sẽ là bước tiếp cận hợp lý hơn vì tránh làm cho các cá nhân, tổ chức trong xã hội e dè, trốn tránh gây cản trở sự phát triển chung. Từ đó, các mô hình sản xuất, kinh doanh tuần hoàn tốt được khuyến khích và tạo hiệu ứng thực hiện kinh tế tuần hoàn trong mọi hoạt động kinh tế và xã hội. Bên cạnh đó, Việt Nam cần xem xét việc xây dựng luật riêng về kinh tế tuần hoàn hoặc hoàn thiện, bổ sung các luật đã có theo hướng hệ thống và cụ thể hơn.

2.4.2. Nhà nước cần cụ thể hóa những loại vật chất, vật liệu là đối tượng cần được quản lý để hướng tới kinh tế tuần hoàn

Việc quy định cụ thể sẽ cho phép Nhà nước quản lý tổ hợp hoạt động xử lý các loại vật, chất thải trong xã hội vì mỗi loại sẽ có những chu trình xử lý phù hợp cùng với những tiêu chuẩn riêng. Nhật Bản có tới 06 đạo luật khác nhau điều chỉnh 06 nhóm đối tượng vật chất phổ biến trong xã hội, bên cạnh bộ luật chung được ban hành trước đó cho phát triển kinh tế tuần hoàn tại quốc gia này.

2.4.3. Rác thải khó tái chế cần phải được hạn chế và cần thiết phải đẩy mạnh thu hồi vật liệu

Việc hạn chế sử dụng vật liệu khó tái chế rất quan trọng để thúc đẩy kinh tế tuần hoàn. Vật liệu khó tái chế có thể hiểu là khó tái chế về mặt kỹ thuật hay kinh tế (như các loại hóa chất...), hoặc khó thu hồi để tái chế (như túi nhựa mỏng, bọc bảo vệ nắp chai, các hạt vi nhựa...). Điều này lý giải vì sao hầu hết các nước tại Châu Âu và Mỹ, Canada, Nhật Bản, đều coi việc hạn chế sản phẩm nhựa dùng một lần là một nội dung quan trọng khi thực hiện kinh tế tuần hoàn. Ngoài việc hạn chế vật liệu khó tái chế, Thu hồi vật liệu đóng vai trò quan trọng trong kinh tế tuần hoàn. Tại Nhật Bản, quá trình thu hồi...

2.4.4. Việt Nam cần xây dựng lộ trình kinh tế tuần hoàn chi tiết

Chuyển đổi sang kinh tế tuần hoàn là cuộc đua đường dài. Từ kinh nghiệm của Nhật Bản cho thấy cần thiết phải đặt ra lộ trình trong từng giai đoạn và mục tiêu cụ thể cần đạt được trong mỗi giai đoạn ấy, thể hiện qua Kế hoạch cơ bản để thành lập một xã hội vật chất tuần hoàn bền vững được dự thảo 05 năm một lần và hiện tại quốc gia này đang thực hiện kế hoạch thứ 5. Việc đưa ra một lịch trình cụ thể cho từng giai đoạn sẽ giúp quốc gia đi đúng hướng, đặt từng bước chân vững chắc trên con đường hướng tới kinh tế tuần hoàn.

2.4.5. Việt Nam cần thực hiện kinh tế tuần hoàn gắn liền với phát triển công nghệ

Từ kinh nghiệm của các nước châu Âu cũng như là các quốc gia phát triển, đại diện là Nhật Bản, người được khuyến khích thu gom chất thải tái chế để trả lại nơi sản xuất, hành động này sẽ được ghi nhận bởi những phần mềm tích điểm được cài đặt trên điện thoại. Số lượng chất thải tái chế được trả lại sẽ được tích điểm và người dân có thể dùng những điểm này để mua hàng tại các siêu thị. Công nghệ giúp khuyến khích người dân tham gia thu gom và tái chế nhưng cũng có thể tác động tiêu cực đến kinh tế tuần hoàn. Con người luôn bị thu hút bởi những tiện ích giúp cuộc sống của họ dễ dàng hơn, vì vậy việc có nhiều sản phẩm công nghệ mới ra mắt thúc đẩy tính tò mò của người tiêu dùng. Bởi lẽ đó, vòng đời của các sản phẩm này cũng ngắn đi do công nghệ phát triển liên tục và sức sáng tạo của con người gần như vô hạn. Những rác thải từ sản phẩm điện tử có chủng loại gây hại đến môi trường mà vẫn chưa được tái chế tại Việt Nam, ví dụ như pin li-ion...

3. Kết luận

Mặc dù đã bước đầu thể chế hóa kinh tế tuần hoàn trong Luật Bảo vệ môi trường hiện hành và các văn kiện chiến lược, Việt Nam vẫn cần những thay đổi toàn diện để bắt kịp xu hướng thế giới. Học tập kinh nghiệm từ Nhật Bản, Việt Nam cần xây dựng lộ trình chi tiết và hoàn thiện hệ thống luật pháp rõ ràng, kết hợp giữa khuyến khích và bắt buộc. Đồng thời, nhà nước phải cụ thể hóa danh mục vật liệu quản lý, kiên quyết hạn chế rác thải khó tái chế, đẩy mạnh thu hồi vật liệu và ứng dụng công nghệ số để kích thích người dân tham gia. Sự dịch chuyển này đòi hỏi vai trò kiến tạo của Nhà nước để biến kinh tế tuần hoàn từ kim chỉ nam thành hành động thực tiễn trong mọi hoạt động kinh tế - xã hội.

Tài liệu tham khảo

- Aoki-Suzuki, C., Nihiyama, T., & Kato, M. (2019). *Nền kinh tế tuần hoàn ở Nhật Bản*. Trung tâm Hợp tác Công nghiệp EU-Nhật Bản. <https://www.eu-japan.eu/sites/default/files/2019-10-circular-economy-in-japan-eubij.pdf>.
- Benton, D., & Hazell, J. (2015). *The circular economy in Japan*. The Institution of Environmental Sciences. <https://www.the-ies.org/resources/circular-economy-japan>.
- Bộ Môi trường Nhật Bản (2014). *Lịch sử và hiện trạng quản lý chất thải tại Nhật Bản*. <https://www.env.go.jp/en/recycle/smcs/attach/hcswm.pdf>.
- Bộ Môi trường Nhật Bản (2019). *Báo cáo thường niên về môi trường tại Nhật Bản*. Phòng Chiến lược Môi trường – Bộ Môi trường Nhật Bản. http://www.env.go.jp/en/wpaper/2019/pdf/2019_all.pdf.
- Chiến lược Môi trường Toàn cầu (IGES) (2019). *Kinh tế tuần hoàn và sinh thái khu vực và địa phương: Đề xuất của IGES*. IGES. https://www.iges.or.jp/en/publication_documents/pub/discussionpaper/en/6744/Circulating+and+Ecological+Economy+-+Regional+and+Local+CES%2C+An+IGES+Proposal.pdf.
- Circular Ecology (2014). *Embodied energy and carbon – The ICE database*. Circular Ecology Ltd. <https://circularecology.com/embodied-carbon-footprint-database.html>.
- Nguyễn Hoàng Nam & Nguyễn Trọng Hạnh (2019). Thực hiện kinh tế tuần hoàn Kinh nghiệm quốc tế và gợi ý chính sách cho Việt Nam. *VNU Journal of Science: Economics and Business*, 35(4), 68–81.
- Nguyễn Quỳnh Anh, Nguyễn Văn Hiếu, Phan Lê Nga, Nguyễn Thị Bích Phương, & Hoàng Thị Huê (2023). Tiêu chí thực hiện KTTH: Kinh nghiệm từ Trung Quốc và hàm ý cho Việt Nam. *VNU Journal of Science: Policy and Management Studies*, 39(4), 11–22.
- Panasonic (2015). *Our approach to resources recycling*. www.panasonic.com/global/corporate/sustainability/eco/resource_sp.html
- Phạm Ngọc Phong, Trần Thị Mỹ Liên (2023). Triển khai kinh tế tuần hoàn tại một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm đối với các doanh nghiệp tại Việt Nam. *Tạp chí Ngân hàng*. <https://tapchinganhang.gov.vn/trien-khai-kinh-te-tuan-hoan-tai-mot-so-quoc-gia-tren-the-gioi-kinh-nghiem-doi-voi-cac-doanh-nghiep-.htm>.
- Quốc hội (2020). *Luật Bảo vệ môi trường*. Luật số 72/2020/QH14, ngày 17/11/2020.
- Văn phòng Nội các Nhật Bản (2016). *Kế hoạch cơ bản Khoa học và Công nghệ lần thứ 5*. https://www8.cao.go.jp/cstp/english/society5_0/index.html.
- Văn phòng Nội các Nhật Bản (2018). *Kế hoạch cơ bản về môi trường*. <https://www.env.go.jp/content/000042331.pdf>.
- WEEE Forum (2012). *The challenge of transposing WEEE II into national law*. WEEE Forum. <https://www.yumpu.com/en/document/read/47921613/the-challenge-of-transposing-weee-ii-into-national-law-weee-forum/7>.